

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CUỐI NĂM 2021, NĂM 2022 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

Bên cạnh những thuận lợi và thời cơ có được nhờ thành quả thực hiện thành công “mục tiêu kép”, tỉnh Gia Lai cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới, trong nước và trong tỉnh, cùng với đó giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao, dịch tả lợn Châu Phi, dịch viêm da nổi cục trên gia súc xảy ra tại một số địa phương đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực dịch vụ, du lịch bị ảnh hưởng nặng nề. Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"; tỉnh đã ban hành Thông báo số 11/TB-UBND thông báo về cấp độ dịch của tỉnh theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

Với quyết tâm triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2021 theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và nhằm hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế sau đại dịch, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, 2022; tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra; tỉnh quyết tâm không điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu đề ra mà tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bổ sung những giải pháp để thực hiện đạt mức cao nhất các mục tiêu đề ra.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cuối năm 2021, năm 2022 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Quan điểm: Thực hiện quan điểm của Chính phủ chuyển trạng thái từ mục tiêu “Không có COVID” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19” để thực hiện vừa phòng chống dịch có hiệu quả, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục đích:

- Việc xây dựng kế hoạch nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của

Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh tỉnh Gia Lai và cả nước dần kiểm soát được ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh và người dân khôi phục dần và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh; triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư toàn xã hội đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19; qua đó góp phần hoàn thành cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và giữ ổn định tăng trưởng kinh tế, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, tạo đà cho tăng trưởng trong năm 2022.

- Đề ra kế hoạch rõ ràng để phục hồi sản xuất; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh, hiệu quả an toàn phòng chống dịch. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành địa phương liên quan bảo đảm hiệu quả, thực chất trong xử lý các khó khăn, vướng mắc cho DN, HTX, hộ kinh doanh và người dân.

- Đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống cho người dân. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Yêu cầu:

- Đảm bảo các nguyên tắc: (1) Y tế là trụ cột, là trung tâm; (2) Kinh tế là cơ sở, là nền tảng; (3) Dữ liệu khoa học, công nghệ là then chốt; (4) Ổn định chính trị - xã hội là trọng yếu và thường xuyên; (5) Vaccine, thuốc chữa bệnh và ý thức người dân là điều kiện tiên quyết; (6) An toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn.

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra.

II. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2021, NĂM 2022:

1. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của năm 2021:

- **Về Kinh tế:** (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt (theo giá so sánh 2010) tăng 9,03% so với năm 2020; trong đó: nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,43%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,98%, dịch vụ tăng 3,7%, thuế sản phẩm tăng 57,62%. (2) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2021 đạt 70.000 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng 2,42 lần so với cùng kỳ. (3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 đạt 76.581 tỷ đồng trở lên, bằng 91,17% kế hoạch, tăng 5,97% so với cùng kỳ. (4) Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 610 triệu USD đạt kế hoạch và tăng 5,17% cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 ước đạt 870 triệu USD, tăng gấp 08 lần so với kế hoạch, tăng gấp 09 lần so với cùng kỳ. (5) Thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 7.592 tỷ đồng, đạt 166,8% dự toán Trung ương giao, 150,4% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 65,3% cùng kỳ. (6) Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.760 tỷ đồng, đạt 105,2% dự toán Trung ương giao, 101,3% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 4,9% cùng kỳ.

- **Lĩnh vực văn hóa - xã hội:** (1) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. (2) Giải quyết việc làm mới cho 26.150 lao động đạt 100,58% kế hoạch, tăng 7,95% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu lao động 265 lao động, đạt 18,93% kế hoạch, giảm 49,04%). (3) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn 2016-2020 chiếm tỷ lệ 3,96%, giảm 1,42% (kế hoạch 1,5%) so với cuối năm 2020. (4) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,15%, đạt kế hoạch đề ra. (5) Tỷ lệ trường đạt

chuẩn quốc gia đạt 54%, bằng kế hoạch. (6) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 92,3%, vượt kế hoạch. (7) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 85%, không đạt kế hoạch do thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 về việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022:

Phân đầu năm 2022 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,65%. Trong đó: Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,74%; Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,75%; Ngành dịch vụ tăng 7,75%; Thuế sản phẩm giảm 9,65%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 33,93%. Ngành công nghiệp - Xây dựng: 30,66%. Ngành dịch vụ: 31,62%. Thuế sản phẩm: 3,79%.

(3) GRDP bình quân đầu người 60,44 triệu đồng/người.

(4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 7 xã, lũy kế đạt 107 xã.

(5) Kim ngạch xuất khẩu: 660 triệu USD, tăng 8,2%.

(6) Kim ngạch xuất khẩu: 100 triệu USD

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.827 tỷ đồng.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 40.000 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%.

(10) Tỷ lệ đô thị hóa: 32%

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,15%

(12) Số lao động được tạo việc làm mới 26.200

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025) còn 10,9%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; riêng huyện Kông Chro giảm 5%.

(15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,8%. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 92%. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở: 93,6%.

(16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 93%. Số bác sỹ/vạn dân: 8,4 bác sỹ. Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường.

(17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%.

(18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,15%. Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.

(19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5%.

(20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 72%.

(21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,4%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CUỐI NĂM 2021, NĂM 2022 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:

Thực hiện quan điểm của Chính phủ chuyển trạng thái từ mục tiêu “không có COVID” sang “thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19” để thực hiện vừa phòng chống dịch có hiệu quả, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển KT-XH; các sở, ban, ngành, đơn vị; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản

lý và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động, linh hoạt triển khai các giải pháp, cụ thể như sau:

1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Toàn hệ thống chính trị triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt tập trung cao cho công tác phòng chống Covid-19; chuẩn bị đầy đủ phương tiện vật tư, hóa chất, nhân lực; tăng cường đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch. Duy trì kiểm dịch y tế biên giới. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức phân tuyến điều trị, phân luồng khám sàng lọc hợp lý ngay từ khâu tiếp đón bệnh nhân, phòng ngừa lây nhiễm; chỉ định xét nghiệm đối với các trường hợp có biểu hiện ho, sốt trong cộng đồng đến khám tại các cơ sở y tế mà nghi ngờ nhiễm hoặc có yếu tố dịch tễ về Covid-19. Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Kịp thời tổ chức đánh giá, công bố cấp độ dịch. Chủ động thực hiện tầm soát Covid-19 từ cơ sở, diện rộng, nhằm sàng lọc và phát hiện sớm các ca nhiễm từ cộng đồng.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, tổ chức rà soát, phân loại các bệnh viện, khu điều trị để tổ chức điều trị theo tháp điều trị do Bộ Y tế hướng dẫn. Sẵn sàng chuẩn bị các phương án đảm bảo công tác y tế khi tình huống có 5.000 ca mắc Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có oxy y tế và 100% các huyện, thị xã, thành phố có thiết lập Trạm Y tế lưu động và Tổ chăm sóc người nhiễm Covid-19 tại cộng đồng. Tập trung triển khai đề án thành lập Trung tâm cấp cứu vùng Gia Lai-Kon Tum (tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh). Triển khai phương án thí điểm quản lý các trường hợp F0 tái dương tính tại nhà/nơi cư trú trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch đã ban hành, đảm bảo chậm nhất trong tháng 12 đạt độ bao phủ vắc xin mũi 2 cho công dân từ 18 tuổi trở lên và hoàn thành tiêm cho trẻ em theo số vắc xin được cấp.

2. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm về thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng khu vực nông, lâm, thủy sản, đảm bảo đạt được các mục tiêu tăng trưởng với giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) năm 2021 đạt 33.987 tỷ đồng, năm 2022 đạt 33.822 tỷ đồng, tăng 5,74%. Chủ trì triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, tiếp tục phát huy vai trò là “trụ đỡ” của tỉnh trong đại dịch, cụ thể:

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch vụ Mùa 2021; phấn đấu đến cuối năm 2021 vượt kế hoạch đề ra về cả diện tích, năng suất và sản lượng, đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai kế hoạch sản xuất Vụ Đông Xuân 2021-2022. Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết sản xuất với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Chủ động ứng phó với tình hình bão, lũ trong những tháng còn lại năm 2021, năm 2022.

- Đẩy mạnh xây dựng nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc và tổ chức sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp tại các kênh tiêu thụ truyền thống (chợ, các cửa hàng đại lý) và mở rộng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP tại các sàn thương mại

điện tử; phát triển dịch vụ du lịch gắn kết chặt chẽ trong các chuỗi sản phẩm OCOP, nhằm tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm OCOP, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu năm 2021 có thêm 150 sản phẩm OCOP được công nhận. Năm 2022 phát triển các sản phẩm OCOP tập trung đẩy mạnh thành chương trình lớn, sản xuất ra các sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa, du lịch và xuất khẩu.

- Thực hiện nghiêm các chỉ đạo trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng, hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết trồng rừng đảm bảo thực hiện chỉ tiêu trồng rừng đạt 8.000 ha kế hoạch đề ra. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng lại vùng sản xuất lương thực, rau xanh, trái cây cho phù hợp với điều kiện sản xuất trong tình hình dịch bệnh. Chủ động chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, có đầu ra của sản phẩm (cây dược liệu, cây ăn quả, khoai tây, khoai lang...); ưu tiên phát triển, mở rộng diện tích rau, củ, quả an toàn để đảm bảo nguồn cung, đáp ứng cho nhu cầu thực phẩm của người dân trong điều kiện dịch Covid-19. Đồng thời phát triển cây trồng chủ lực, tìm thị trường mới trong nước và xuất khẩu sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Phát triển cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp, nhất là hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu (tập trung phát triển hạ tầng giao thông liên kết các khu vùng sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, các hồ thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương,...). Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung về quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đảm bảo an toàn đập đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi.

- Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản; thường xuyên cập nhật thông tin về sản lượng nông sản trước kỳ thu hoạch để có định hướng tiêu thụ kịp thời. Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương kết nối tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã (HTX) và DN xúc tiến thương mại mặt hàng nông sản, thủy sản của tỉnh.

- Triển khai các giải pháp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tập trung huy động lồng ghép các nguồn lực, đến hết năm 2021 có 100 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁽¹⁾; năm 2022 có 107 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 16,65 tiêu chí (theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020).

- Chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh tránh để dịch bệnh lây lan (đặc biệt dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu, bò,... các dịch bệnh trên cây trồng nhằm bảo vệ diện tích lúa, cây lương thực hàng năm không bị sâu bệnh, tổng đàn gia súc gia cầm phát triển ổn định và thủy sản nuôi đảm bảo diện tích và sản lượng. Theo dõi sát tình hình, diễn biến dịch bệnh để có giải pháp phun tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng vacxin cho vật nuôi; kiểm soát chặt chẽ công tác kiểm dịch động vật ra, vào địa bàn tỉnh.

¹ Dự kiến năm 2021 có 13 xã đạt chuẩn; 07 xã khó đạt, gồm: 06 xã của huyện Kbang: Đak Rong, Krong, Lor Ku, Đak Smar, Kon Pne, Kông Long Khong và 01 xã An Trung huyện Kông Chro. Nguyên nhân do đánh giá lại tiêu chí thu nhập, tiêu chí bảo hiểmdo thay đổi khu vực III, theo QĐ định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 .

- Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết, khí hậu, mưa, bão, lũ ngày càng có xu thế bất thường và cực đoan, để chủ động và triển khai các biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra theo nguyên tắc “Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” và phương châm “4 tại chỗ” sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

- Tiếp tục tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao⁽²⁾; hình thành vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với quản lý dịch bệnh và ô nhiễm môi trường; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến các sản phẩm gia súc, gia cầm lấy doanh nghiệp làm đầu chuỗi. Thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi; dự án xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ chăn nuôi.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao⁽³⁾. Thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi; dự án xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ chăn nuôi.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện làm việc với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp (Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Hưng Sơn, Công ty Quốc tế Thông Đỏ, công ty nông nghiệp SEC, công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Việt Phúc, công ty Lộc Trời...) để rà soát chính xác, đầy đủ về sản lượng, diện tích, quy mô về nông nghiệp; các doanh nghiệp đã và đang thực hiện các thủ tục đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi (Công ty DHN, công ty Japfa, công ty Thaco,...), các dự án trồng rừng, dự án Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

3. Khu vực công nghiệp - xây dựng:

3.1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai các giải pháp phân đấu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2021 là 24.800 tỷ đồng, năm 2022 đạt 28.890 tỷ đồng, tăng 16,49% so với năm 2021. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức sản xuất theo phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid 19” bám sát theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao của Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh và Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp và hợp tác xã) và

² Trong đó: 35 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư; 33 dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án; 96 dự án đang triển khai các thủ tục để trình UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu dự án. Hiện có 12 dự án đã đi vào hoạt động với số lượng 37.524 con bò, 54.306 con heo.

³ Trong đó: 35 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư; 33 dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án; 96 dự án đang triển khai các thủ tục để trình UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu dự án. Hiện có 12 dự án đã đi vào hoạt động với số lượng 37.524 con bò, 54.306 con heo.

người dân chịu tác động của dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thành lập cụm công nghiệp; tập trung rà soát, trình UBND tỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch cục bộ cụm công nghiệp. Nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khôi phục, ổn định sản xuất.

- Hỗ trợ và đôn đốc các nhà đầu tư đang triển khai các dự án năng lượng tái tạo, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành đưa vào sử dụng. Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương cho phép gia hạn thời gian thực hiện cơ chế giá bán điện đối với các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh theo cơ chế giá FIT tại Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018, đến hết ngày 31/12/2021 để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục theo dõi đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực công nghiệp đi vào hoạt động ổn định và hoạt động hiệu quả, gồm các dự án: Cụm công nghiệp huyện Đắk Đoa, Chư Prông, Đắk Pơ; các dự án năng lượng (Dự án điện mặt trời nổi Ia Ly (500MW); các dự án điện gió (HBRE Chư Prông, Cửu An, Ia Pét – Đắk Đoa 2, NMĐG Ia Le 1, Hải Hưng Gia Lai, Phát triển miền núi, Chế biến Tây Nguyên, Song An, Ia Boong – Chư Prông,...).

3.2 Sở Xây dựng chủ trì, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị: Dự án Khu A, B, C tại Đắk Đoa; Dự án khu dân cư mới thị trấn Đắk Đoa; Dự án suối Hội Phú giai đoạn 3; Dự án Đường Lý Tự Trọng nối dài và Khu dân cư phụ cận; Dự án Khu dân cư Yết Kiêu;... Đồng thời đôn đốc, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai các dự án trên địa bàn thành phố Pleiku.

3.3. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với các doanh nghiệp trong KCN, KKT nhằm tháo gỡ khó khăn, động viên, tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp đầu tư vào KCN, KKT liên quan đến thủ tục, giải phóng mặt bằng đối với các dự án có khả năng triển khai trong năm 2021, 2022; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án; phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế. Đề xuất miễn giảm phí sử dụng kết cấu hạ tầng KCN, KKT cho nhà đầu tư. Triển khai các nhiệm vụ quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu, chuyển đổi mục đích sử dụng đất Khu trung tâm khu Kinh tế Cửa khẩu. Thu hút đầu tư vào KCN, KKT trên cơ sở chọn lọc những dự án có chuỗi giá trị kinh tế cao, tạo nhiều việc làm cho người lao động tại chỗ.

4. Khu vực dịch vụ:

4.1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai các giải pháp phân đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2021 đạt 76.581 tỷ đồng trở lên; năm 2022 đạt 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%, kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 610 triệu USD; năm 2022 đạt 660 triệu USD, tăng 8,2%.

- Theo dõi sát thị trường, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh trước các tình huống diễn biến của dịch bệnh. Theo sát diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu,

phục vụ đời sống nhân dân có xu hướng biện pháp điều hành, bình ổn giá phù hợp. Phối hợp với cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát thể có thị trường, quản lý kê khai qua, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về giá.

- Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trong những tháng còn lại năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022 phù hợp với điều kiện diễn biến dịch bệnh covid 19; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động xúc tiến thương mại bằng hình thức trực tuyến, đặc biệt với các nước trên thế giới để quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích các đơn vị liên quan đến dịch vụ vận tải, tài chính, thuế, hải quan... cải tiến và nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu. Cung cấp thông tin, khuyến cáo đến các doanh nghiệp xuất khẩu và thực hiện có hiệu quả kế hoạch xuất khẩu hàng hóa, các FTA thế hệ mới, phát triển hạ tầng thương mại biên giới. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ, kênh thương mại trực tuyến do các tổ chức nước ngoài triển khai. Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động xuất nhập khẩu; khai thác tiềm năng của thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm giới thiệu, quảng bá và xúc tiến xuất khẩu cho những nhóm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; kết nối với các nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có uy tín.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy các doanh nghiệp tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, đảm bảo cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tích cực tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi; triển khai thực hiện Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa; hội chợ triển lãm thương mại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực thương mại (Dự án Chợ đầu mối nông sản Tây Nguyên; Dự án Cụm chế xuất và Trung tâm logistics;...).

- Triển khai Quyết định số 200/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Tham mưu, đề xuất triển khai xây dựng các trung tâm logistics, kho bãi, cảng cạn, hạ tầng cửa khẩu, thông tin liên lạc, đề phục vụ các dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá các điều kiện và đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai kết nối liên vùng, góp phần thúc đẩy dịch vụ logistics của tỉnh phù hợp với tiến trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp thực hiện các khâu trong quá trình xuất nhập khẩu phù hợp với phương án phòng chống dịch và tình hình thực tế của tỉnh; đề xuất chuyển tối đa những thủ tục, chứng từ cho công tác xuất nhập khẩu sang hệ thống điện tử...

4.3. Giao Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Trên cơ sở các quy định của Bộ, ngành Trung ương và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 về việc ban hành phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid 19 trên địa bàn tỉnh hướng dẫn cụ thể các địa phương điều kiện thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc.

4.4. Về vận tải hành khách công cộng đường bộ đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19; đảm bảo lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh:

- Sở Giao thông và Vận tải chủ trì, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 16/10/2021 của Bộ Giao thông Vận tải về ban hành hướng dẫn tạm thời về hoạt động thi công các dự án công trình giao thông đảm bảo ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 16/10/2021 của Bộ Giao thông Vận tải về ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Đồng thời căn cứ các cấp độ dịch hướng dẫn việc thực hiện hoạt động kinh doanh vận tải hành khách nội tỉnh và liên tỉnh; hoạt động vận chuyển người nội bộ của các cơ sở sản xuất kinh doanh để khôi phục hoạt động vận tải hành khách.

- Phối hợp với các ngành tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông đặc biệt là Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19) đoạn qua địa bàn tỉnh; dự án Nâng cấp cải tạo các đoạn xung yếu trên QL25 (đoạn Km126-Km147) đảm bảo tiến độ, chất lượng và công tác giải ngân vốn năm 2021 được Bộ Giao thông Vận tải giao. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào xây dựng hệ thống công trình giao thông, cảng cạn, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện cho hoạt động lưu thông xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, góp phần giảm chi phí vận tải.

- Doanh thu vận tải năm 2021 đạt 4.593 tỷ đồng, năm 2022 đạt 5.066 tỷ đồng, tăng 10,3%.

4.5. Phát triển du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các ngành liên quan triển khai các hoạt động kích cầu du lịch năm 2021, 2022 phù hợp với trạng thái bình thường mới. Doanh thu du lịch đạt 200 tỷ đồng, năm 2022 đạt 500 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2021.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19, chuẩn bị tốt các điều kiện để mở cửa điểm đến đảm bảo đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu đón khách du lịch khi điều kiện cho phép; xây dựng các gói kích cầu nội địa phù hợp, giảm giá nhưng không giảm chất lượng.

- Tăng cường hoạt động truyền thông và xúc tiến, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong ngành du lịch; tập trung phát triển du lịch thông minh dựa trên nền tảng số. Triển khai vận hành cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch để hỗ trợ hoạt động quảng bá du lịch. Khai thác có hiệu quả mạng xã hội, các báo điện tử để phục vụ công tác quảng bá du lịch của tỉnh. Triển khai chiến dịch truyền thông kích cầu du lịch với thông điệp “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” và “Du lịch Việt Nam an toàn hấp dẫn”. Đẩy mạnh hoạt động liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành trong nước và trong khu vực: Triển khai các chương trình đã ký kết với thành phố Hồ Chí Minh,

thành phố Hà Nội và chương trình liên kết 04 tỉnh: Gia Lai-Đắk Lắk-Bình Định-Phú Yên; đẩy mạnh liên kết trong xúc tiến, quảng bá sản phẩm.

- Định hướng phát triển sản phẩm du lịch an toàn, du lịch gắn với bảo vệ sức khỏe, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch ẩm thực. Tập trung xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác lợi thế tiềm năng về văn hoá bản địa, ngành nghề thủ công truyền thống kết hợp các chương trình về sản xuất rau, hoa và cây ăn quả, chương trình MTQG nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Xây dựng các nhóm sản phẩm để kích cầu du lịch nội địa khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát như: sản phẩm du lịch di sản; sản phẩm du lịch sinh thái; sản phẩm du lịch nông nghiệp; sản phẩm ẩm thực đặc trưng; sản phẩm du lịch thể thao. Linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động kích cầu, sự kiện du lịch thường niên như: Lễ hội hoa dã quỳ-núi lửa Chư Đăng Ya, Festival văn hoá công nghệ Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2022, Hội đua thuyền độc mộc trên sông Pô Cô, Lễ hội hoa muồng vàng.

- Tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch “Mùa lễ hội trên cao nguyên Pleiku” (dự kiến từ ngày 24-26/12/2021). Hội thi Nét đẹp du lịch; Hội thi Ẩm thực Gia Lai; Ngày hội Cà phê quê tôi và tổ chức Chương trình khảo sát du lịch trong tỉnh (các điểm du lịch: suối đá cổ tại huyện Chư Păh; quần thể đá cổ thuộc khu vực hạ lưu Thủy điện H'chan, làng Đôn H'yang, xã Đê Ar, huyện Mang Yang; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh; Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng; làng Mơ H'ra, làng K'Giang xã Kông Long Khong, huyện Kbang).

4.6. Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ các dự án (Dự án Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya; Dự án khu A- tháp, khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp; Dự án Khu Công viên và Đô thị sinh thái Đồi thông;...).

4.7. Phát triển dịch vụ Thông tin và Truyền thông: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai:

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tăng cường sử dụng công nghệ, phần mềm, sản phẩm công nghệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, mạng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá áp dụng vào mọi mặt của lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện hạ tầng kết nối Internet băng rộng tốc độ cao đến các xã trong toàn tỉnh; hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G phục vụ cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

4.8. Phát triển dịch vụ phân phối: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa, thực thi pháp luật của các đơn vị sản xuất, kinh doanh; giám sát các chủ thể thương mại điện tử hoạt động lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và người tiêu dùng.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Cạnh tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ

doanh nghiệp tiếp cận, kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Rakuten,... Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác đối với các chợ, thực hiện tốt công tác mời gọi, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng các trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi phát triển mô hình kinh doanh theo chuỗi đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế và quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động phân phối. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng có thể thỏa mãn nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao ở trong và ngoài tỉnh để cung ứng cho các cơ sở bán lẻ nhằm giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

4.9. Phát triển dịch vụ y tế: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới nổi khác. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn, đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ y tế cơ bản, phân đấu trên 95% dân số được quản lý, theo dõi, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, ứng phó kịp thời các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, bảo đảm an ninh y tế. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Phát triển mạnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe, tâm vóc người dân. Đẩy mạnh, khuyến khích phát triển y tế tư nhân, không phân biệt y tế công lập và y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh của khu vực tư nhân. Tạo các điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội, tôn giáo, đoàn thể và huy động toàn xã hội tích cực hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đúng theo quy định của pháp luật.

4.10. Dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn, nhất là các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động nông nghiệp tại chỗ, doanh nghiệp dịch vụ vật tư, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản cho nông dân. Phát triển mạnh doanh nghiệp công nghiệp chế tạo máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu... phục vụ nông nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả về chuyên đổi số trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, khuyến khích mô hình tăng trưởng xanh, bền vững; phát triển hợp tác xã nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch trải nghiệm

nông nghiệp; chế biến sâu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp trong tỉnh như dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ tư vấn chứng nhận sản xuất thực hành nông nghiệp tốt theo các tiêu chuẩn (VietGap, GlobalGap...), đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

5. Về đầu tư công: Các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư:

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo đã được Trung ương và UBND tỉnh đề ra tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/8/2021; công văn số 967/UBND-KTTH ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh; văn bản số 1360/UBND-KTTH ngày 20/9/2021; văn bản số 1454/UBND-KTTH ngày 04/10/2021 về thực hiện Công điện số 7036/CD-VPCP về tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy phát triển KT-XH.

- Đảm bảo đến ngày 31/01/2022 giải ngân đạt 95% trở lên kế hoạch được giao. Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ hoàn thành dự án. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; khẩn trương rà soát xử lý ngay các khó khăn vướng mắc trong giải ngân đầu tư công. Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Khai thác tốt nguồn vốn từ các quỹ đất tạo ra khi các tuyến giao thông được đầu tư. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn vốn xã hội hóa. Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản tránh kéo dài, chuyển nguồn lớn làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thi công công trình phải đảm bảo các nguyên tắc an toàn, phòng chống dịch, gắn với bảo vệ sức khỏe và an toàn của đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, công nhân và người lao động.

- Đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng và trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án để có đủ điều kiện bố trí vốn đối với các dự án khởi công mới năm 2022. Tập trung triển khai các dự án khởi công mới có tính lan tỏa và là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông, Đường tỉnh 665 đang tập trung thi công; Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku và Đường tỉnh 662B hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2021; Tập trung giải phóng mặt bằng các dự án Cải tạo nút giao thông Phù Đồng, Pleiku; Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19); Đường Nguyễn Văn Linh, Pleiku; Dự án đầu tư khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh;... Các dự án khẩn cấp đang được khẩn trương triển khai và hoàn thành trong năm 2021⁽⁴⁾). Đối với Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022 các địa phương chủ động cân đối ngân sách để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

⁴ Dự án khẩn cấp đầu tư đường từ Quốc lộ 14C đến các đồn biên phòng; Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi, huyện Ia Pa. Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong, huyện K'bang. Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ayun, huyện Chư Sê. Dự án bố trí ổn định dân cư tự do xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Pai và hồ Hoàng Ân, huyện Chư Prông.

6. Về phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh:

6.1. Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1487/KH-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP, ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức Hội thảo quảng bá giới thiệu tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch trong chuỗi chương trình “ Gặp gỡ Gia Lai năm 2022”.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai các nội dung về tăng cường phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã⁵. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động, dịch vụ công về đăng ký kinh doanh; tư vấn, hỗ trợ miễn phí về thủ tục hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp; hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp qua mạng và qua dịch vụ bưu chính. Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương: tuyên truyền thực hiện công tác đẩy mạnh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo quy định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo từng giai đoạn, phù hợp với định hướng chung của cả nước; khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh của tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường vận động, tuyên truyền và hỗ trợ các hộ kinh doanh có đủ điều kiện để chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp nhằm đạt chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp.

6.2. Về cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh:

6.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh

⁵ Kế hoạch số 1003/KH-UBND ngày 23/7/2021 xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg về “Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số Chính phủ ban hành Nghị quyết số 134/NQ-CP, ngày 25/9/2020 về ban hành Chương trình hành động thực hiện kết luận số Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kế hoạch 1167/KH-UBND, ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 11/5/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai; Quyết định số 1804/QĐ-TTg, ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện công văn số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về tình hình HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012; công văn số 4200/VP- KTTH ngày 22/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về xử lý các HTX không hoạt động, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012...

doanh và người dân chịu tác động của dịch COVID-19 để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư chi tiết trên địa bàn cấp huyện và tích cực kêu gọi, xúc tiến đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập Kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo đúng quy định, giảm tối đa thời gian giải quyết các thủ tục, sớm khởi công dự án. Hàng tuần, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương để quản lý dự án sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư. Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy trình đăng ký, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, UBND cấp huyện để hoàn thiện quy trình triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.

- Đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo, các dự án trọng điểm để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành; đồng thời tham mưu UBND tỉnh thu hồi các dự án không triển khai, chậm tiến độ theo quy định và dự án vi phạm, không đúng nội dung cam kết.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiến hành kiểm tra các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1091/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về việc khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI của tỉnh năm 2021 và các năm tiếp; chủ động nắm bắt và tháo gỡ nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy định pháp luật liên quan tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đề xuất kịp thời phương án giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền; phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận, giải quyết công việc của doanh nghiệp và nhà đầu tư; đơn giản hóa quy trình, thủ tục và thực hiện tối đa các thủ tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phấn đấu giảm thời gian thực hiện giải quyết TTCH theo hướng từ 30-70% so với quy định của pháp luật; triển khai xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức; công khai minh bạch thông tin của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, đấu thầu, các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, kể cả các quy trình, thủ tục cũng như kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng trang thông tin điện tử minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên trang website, trả

lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị; phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động của dịch bệnh COVID-19; lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Tổ chức rà soát, đánh giá quỹ đất trên địa bàn tỉnh, nhất là quỹ đất sạch và cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, tạo quỹ đất sạch để phục vụ thu hút, kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; chủ động giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan để phục vụ cho việc kêu gọi đầu tư.

6.2.2. Các Sở, ngành, địa phương:

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp & PTNT, Giao Thông & Vận tải, Tư pháp và các Sở có liên quan, căn cứ vào Danh mục dự án kêu gọi đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt, chủ động xây dựng Kế hoạch giải quyết các thủ tục có liên quan, các thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý, nhất là các dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, nhà đầu tư triển khai thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: căn cứ vào Danh mục dự án kêu gọi đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt, các dự án đầu tư đã đăng ký trên địa bàn, chủ động rà soát, hoàn thiện các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng (nếu có), hồ sơ đề xuất dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ đăng ký và triển khai dự án; xây dựng Kế hoạch giải quyết các thủ tục có liên quan, các thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý.

6.3. Các cơ chế, chính sách khác:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ động triển khai kịp thời Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và chính sách hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ.

- Sở Y tế: Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện hồ sơ nhập cảnh của lao động nước ngoài theo hướng dẫn tại Công văn số 6288/BYT-MT ngày 04/8/2021 về việc giảm thời gian cách ly y tế tập trung đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ liều vắc xin phòng Covid-19; Công văn số 6386/BYT-MT ngày 06/8/2021 về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ khu vực có dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

- Cục Thuế tỉnh: Chủ động triển khai hỗ trợ các chính sách Thuế đến doanh nghiệp với thủ tục rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu và hỗ trợ doanh nghiệp tối đa để được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách về miễn giảm thuế môn bài, hỗ trợ chế độ kế toán,... đối với doanh nghiệp thành lập mới trên cơ sở hộ kinh doanh chuyển đổi.

7. Về tài chính – ngân hàng:

7.1. Sở Tài chính:

- Theo dõi sát tiến độ thu ngân sách, bảo đảm hoàn thành dự toán thu NSNN năm 2021 trên địa bàn. Phân đầu tăng thu để đảm bảo cân đối chi chống dịch, cho các nhiệm vụ cần thiết khác. Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách, theo nguyên tắc tăng thu giảm chi. Triển khai các gói hỗ trợ của Trung ương về công tác phòng chống dịch và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Cân đối ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ kịp thời cho người lao động, người sử dụng lao động bị tác động bởi dịch Covid-19 thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao đất, đấu giá đất có thu tiền đất nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu này.

- Phân đầu thu ngân sách năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 5.827 tỷ đồng. Chủ động xây dựng, sửa đổi các quy định, cơ chế còn chùng chéo, gây khó khăn để thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thu ngân sách. Xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có các giải pháp thu hiệu quả.

- Tăng cường thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công, sắp xếp tinh gọn bộ máy nhà nước, tiết giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Triệt để tiết kiệm NSNN nhất là kinh phí hội nghị, tiếp khách, công tác trong và ngoài nước; kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên; việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn. Cơ cấu lại chi thường xuyên trong từng lĩnh vực, chỉ ban hành các chủ trương, chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí. Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7.2. Cục Thuế tỉnh rà soát đơn đốc người nộp thuế thực hiện nộp kịp thời, đúng hạn tiền thuê đất, các khoản thuế, phí, lệ phí được gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ đến hạn nộp. Tập trung kiểm tra, thu hồi nợ thuế nhất là các tổ chức, cá nhân nợ thuế có khả năng nhưng chây ì, không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; phân đầu giảm tỷ lệ nợ thuế dưới 5% so tổng thu NSNN. Chủ động triển khai hướng dẫn thực hiện các chính sách miễn thuế, giảm thuế theo Nghị định của Chính phủ để tiếp tục đồng hành, hỗ trợ người nộp thuế vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19.

7.3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh:

- Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nghiên cứu, kiến nghị cụ thể về cơ chế tài chính hỗ trợ phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp để hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả, tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận và cập nhật các chính sách hỗ trợ mới của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương; đặc biệt quan tâm đến việc giảm lãi suất cho vay, đồng thời giảm khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay đối với các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình bình ổn giá trên địa bàn.

- Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; triển khai kịp thời các chính sách, các hướng dẫn của Trung ương, kịp thời làm việc với các địa phương để tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động ngân hàng. Đẩy mạnh công tác huy động vốn, đảm bảo vốn tín dụng có trọng tâm trọng điểm đáp ứng yêu cầu cấp vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Củng cố hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân. Ngân hàng chính sách xã hội có kế hoạch cân đối vốn đáp ứng cho vay các chương trình trên địa bàn, đặc biệt là vay hộ nghèo, các đối tượng chính sách. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận vốn vay theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tiếp cận vốn vay thuận tiện và giúp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả.

8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ tra cứu thông tin, hoàn thiện sáng chế; tư vấn thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế; hỗ trợ hoạt động đổi mới và ứng dụng công nghệ. Đảm bảo các đề tài, dự án nghiên cứu hiệu quả, ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

9. Đảm bảo các hoạt động an sinh xã hội:

9.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì cùng các ngành, các địa phương tiếp tục triển khai hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Tiếp tục theo dõi tình hình lao động từ các tỉnh trở về địa phương và triển khai các giải pháp hỗ trợ lao động quay trở lại làm việc; kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với người lao động trên địa bàn; nắm bắt nhu cầu quay trở lại làm việc, nhu cầu làm việc trong tỉnh (thu hoạch cà phê, hồ tiêu...) để có giải pháp kịp thời. Thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin, số liệu về thị trường lao động, thông tin tuyển dụng, thông tin tìm việc dưới nhiều hình thức đa dạng như: Cổng thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, các phương tiện thông tin đại chúng... để người lao động thuận lợi nắm bắt. Hướng dẫn người lao động bị mất việc làm nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Chủ động triển khai Chương trình “Tiếp sức người lao động”.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 đảm bảo đúng thời gian, chất lượng, đúng đối tượng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người có công; các chính sách an sinh xã hội.

- Năm 2022 thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm. Thực hiện tốt chính sách giải quyết việc

làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm. Tập trung giải quyết việc làm mới cho 26.200 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 38,15%. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025.

9.2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đẩy mạnh cho vay vốn để tạo việc làm và khởi nghiệp, ưu tiên cho vay đối với các đối tượng là người lao động dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trở về từ các tỉnh phía Nam. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được kịp thời vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

9.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động triển khai kịp thời Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và chính sách hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ.

9.4. Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục làm việc với Ủy ban Dân tộc để báo cáo với Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện chế độ chính sách theo địa bàn đặc biệt khó khăn, đối tượng thụ hưởng cũ đến ngày 31/12/2021 nhằm đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

10. Về Giáo dục – Đào tạo:

- Thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022. Triển khai các phương án học tập để ứng phó với tình hình dịch Covid-19 với phương châm “ngừng đến trường nhưng không ngừng học” và “an toàn mới đến trường, đến trường phải an toàn”. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo quy định tại Phụ lục 1 Công văn số 4726/BGDĐT-GDTC ngày 15/10/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Để đảm bảo chương trình giảng dạy, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và thực hiện đa dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện dạy và học thực tế của từng địa phương, đơn vị. Đối với những địa phương (cấp huyện, cấp xã) trong vùng nguy cơ (vùng vàng), vùng nguy cơ cao (vùng cam) và nguy cơ rất cao (vùng đỏ) thì không tổ chức dạy học trực tiếp mà kết hợp linh hoạt với học trực tuyến và các hình thức học khác; thực hiện nghiêm túc thông điệp 5k, khai báo y tế và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định. Các cơ sở giáo dục ở vùng bình thường mới tổ chức dạy học tập trung học sinh đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học của Bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 987/QĐ-SGDĐT ngày 15/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tình hình dịch Covid-19 được khống chế và trở lại trạng thái bình thường mới, tất cả các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tiếp cho học sinh. Ngành Giáo dục phải luôn chủ động chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để linh hoạt, kịp thời chuyển trạng thái dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến và ngược lại khi tình hình dịch Covid-19 thay đổi.

- Xây dựng phương thức kiểm tra, đánh giá trong bối cảnh dịch bệnh đảm bảo

thích ứng với từng điều kiện cụ thể, đảm bảo an toàn, hiệu quả, linh hoạt. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, nắm bắt tình hình dạy và học để có những điều chỉnh kịp thời. Kịp thời quan tâm đến học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Phối hợp với ngành y tế triển khai tiêm vắc xin cho trẻ em từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (thời gian tiêm hoàn thành trước ngày 01/12 trên địa bàn TP Pleiku và các huyện: Chư Păh, Đak Đoa, Ia Grai).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, xây dựng một chiến lược giáo dục trực tuyến hợp lý, thống nhất với các nền tảng đồng bộ, các phần mềm, ứng dụng sẵn sàng để triển khai rộng khắp trên toàn tỉnh; chú trọng đến yếu tố con người, đào tạo, tập huấn bài bản để có một đội ngũ thầy cô giáo và cán bộ kỹ thuật có năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu trước tình hình mới của mô hình giáo dục 4.0. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2022 đạt 58,8%. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện tốt Chương trình “Sóng và máy tính cho em”. Củng cố hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng quy mô phát triển giáo dục ở vùng khó khăn. Tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT, nhất là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92%; duy trì tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học 99,9%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở bậc THCS 93,6% và bậc THPT đạt 57,5%.

11. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt tập trung cao cho công tác phòng chống Covid-19, sốt rét, sốt xuất huyết; tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị đầy đủ phương tiện vật tư, hóa chất, nhân lực để tập trung xử lý dịch bệnh; tăng cường đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh; chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân - dân y, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục trong khám, chữa bệnh. Triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á. Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu, phần

mềm hồ sơ sức khỏe công dân; xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa.

12. Về văn hóa, thể thao:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước cuối năm 2021, năm 2022; đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh; Hội diễn nghệ thuật quần chúng vùng biên giới. Triển khai lồng ghép các nội dung Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua yêu nước. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương, ngành triển khai thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ về "Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; triển khai thực hiện Kế hoạch số 714/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022; đăng cai tổ chức 05 giải thể thao khu vực, toàn quốc; thành lập các đoàn VĐV tham gia các giải thể thao quần chúng khu vực và toàn quốc.

13. Về thông tin và truyền thông:

13.1. Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí và các địa phương tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng về các qui định phòng, chống dịch. Chỉ đạo các doanh nghiệp BCVT đẩy mạnh, tập trung vào dịch vụ giá trị gia tăng phù hợp với tình hình dịch. Chủ trì thực hiện các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

13.2. Về cải cách hành chính và chuyển đổi số:

- Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử; Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030". Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, gắn kết với công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường đầu tư, nâng cấp các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước. Vận hành, quản lý nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương. Đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông tiếp tục đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số; hoàn thành cơ bản hạ tầng đến cấp thôn, làng, tổ dân phố; đa dạng hóa các loại hình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên cơ sở các dịch vụ băng rộng, kết nối Internet tốc độ cao. Tạo

điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận với công nghệ số.

- Phối hợp Sở Y tế cập nhật, theo dõi Ứng dụng phòng, chống dịch Covid-19 Quốc gia (PC-Covid). Xây dựng kế hoạch khuyến khích đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số cá nhân trên mọi lĩnh vực để thực hiện các giao dịch trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Sở Nội vụ chủ trì cùng các ngành, các địa phương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng, số lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhằm hạn chế tối đa việc tập trung đông người.

14. Về xây dựng các đề án, chương trình trọng tâm:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các ngành có liên quan hoàn chỉnh đề án, chương trình hành động để triển khai ngay trong Quý IV/2021 các Nghị quyết về: (1) Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (2) xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực; (3) Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch; (4) Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu; (5) Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

15. Về công tác lập quy hoạch:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị tư vấn khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cuối năm 2021 hoàn thành Báo cáo cuối kỳ; trong Quý I/2022 tổ chức lấy ý kiến bộ ngành Trung ương, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh liền kề, các nhà khoa học và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định (theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn 7616/BKHĐT-QLQH ngày 04/11/2021 về đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030). Quý II/2022, trình thông qua HĐND tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045; lập Quy hoạch chi tiết di tích lịch sử chiến thắng Plei Me và di tích lịch sử Đường 7 - Sông Bờ... nhằm tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trong năm 2021.

16. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy. Giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ. Nâng

cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, đặc biệt chống người xâm nhập qua biên giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chủ tịch UBND tỉnh kêu gọi toàn thể các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh Gia Lai phát huy bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng vươn lên, phát huy tinh thần tự lực, tự cường vượt qua khó khăn, thách thức, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững, đoàn kết, chung tay, chung sức, đồng hành cùng các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Gia Lai chiến thắng dịch bệnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH đã đề ra, đưa tỉnh ngày càng phát triển giàu mạnh, văn minh.

2. Các sở, ban, ngành, và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này và lồng ghép vào báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng tháng, quý, năm. Trong quá trình triển khai chủ động nắm bắt tình hình, phản ánh khó khăn, vướng mắc qua các kênh thông tin để có giải pháp xử lý ngay trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, tổ chức thực hiện và giám sát các nội dung của Kế hoạch này.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này và định kỳ hằng tháng tổng hợp vào báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2021, 2022 của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, NL, CNXD, NC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Thành